

Bản án số: 150/2020/HS-PT
Ngày: 19-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Huy Cường.

Các Thẩm phán: Ông Đoàn Hoài Trí;
Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và ngày 19 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 166/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng D và đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Hồng D, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Cà N, Trần Thị Nh, Nguyễn Thị Phượng E, Nguyễn Thị P và Tôn Văn U đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 203/2020/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Họ và tên các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1989 tại tỉnh T; nơi cư trú: Ấp Mỹ H, xã Mỹ Hòa H, thành phố L, tỉnh G; chỗ ở hiện nay: Số A, khu phố 1, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành L và bà Dương Thanh H; bị cáo có chồng là Bùi Văn P và có 02 người con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án; tiền sự: Không; ngày 20/9/2019 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Nguyễn Thị H, sinh năm 1962 tại tỉnh K; nơi cư trú: Tổ 1, ấp T, xã P, huyện T, tỉnh K; chỗ ở hiện nay: Số A, khu phố 1, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); tiền án; tiền sự: Không; ngày 20/9/2019 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Nguyễn Thị Cà N, sinh năm 1973 tại thành phố C; nơi cư trú: Ấp Trường Đông A, xã T, huyện P, thành phố C; chỗ ở hiện nay: Số A, khu phố 1, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Lê Thị Mỹ H (đã chết); bị cáo có chồng là Nguyễn Văn H và có 02 người con, con lớn sinh năm 1997, con lớn sinh năm 2006; tiền án; tiền sự: Không; ngày 20/9/2019 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Trần Thị Nh, sinh năm 1967 tại tỉnh A; nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh A; chỗ ở hiện nay: Số A, khu phố 1, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C (đã chết) và bà Võ Thị T (đã chết); bị cáo chồng là Nguyễn Văn L và có 03 người con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1990; tiền án; tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/10/2019 đến ngày 06/11/2019 bị áp dụng biện pháp đặt tiền để đảm bảo.

5. Nguyễn Thị Phượng E, sinh năm 1987 tại tỉnh A; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh A; chỗ ở hiện nay: Số A, khu phố 1, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị B; bị cáo có chồng là Võ Văn T và có 02 người con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án; tiền sự: Không; ngày 20/9/2019 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1983 tại tỉnh A; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh A; chỗ ở hiện nay: Số A, khu phố 1, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị B; bị cáo có chồng là Nguyễn Thành N và có 02 người con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án; tiền sự: Không; ngày 20/9/2019 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Tôn Văn U, sinh năm 1988 tại tỉnh K; nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện A, tỉnh K; chỗ ở hiện nay: Số A, khu phố 1, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tôn Văn S (đã chết) và bà Lê Thị B1; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị D và có 02 người con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án; tiền sự: Không; ngày 20/9/2019 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo do không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 00 phút ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại phòng trọ của Lê Thị Thúy A, địa chỉ: Số A, khu phố 1, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Công an phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị Hồng D, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Cà N, Trần Thị Ng, Trần Thị Nh, Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Thị Phụng E, Nguyễn Thị Ph, Tôn Văn U đang đánh bạc dưới hình thức bài cào binh Ấn Độ ăn thua bằng tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng mỗi ván.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 17 tháng 5 năm 2019, các bị cáo đến phòng trọ của Lê Thị Thúy A để chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài cào binh Ấn Độ. Cách chơi: Các bị cáo sử dụng bộ bài tây 52 lá chia mỗi tụ gồm 06 lá bài được chia làm 2 chi, mỗi chi 03 lá bài và tính nút (tính điểm số), tụ nào có số nút cao hơn thì thắng. Mỗi người chơi thay phiên nhau làm cái từ 04 đến 05 ván và đưa tiền xâu 20.000 đồng đến 50.000 đồng cho Lê Thị Thúy A. Mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng.

Số tiền đánh bạc cụ thể như sau: Nguyễn Thị Ph mang theo 3.190.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, không thắng không thua, bị thu giữ trong người 3.190.000 đồng. Nguyễn Thị Cà N mang theo 3.395.000 đồng, sử dụng 2.895.000 đồng dùng để đánh bạc, thua 1.695.000 đồng, bị thu giữ trong người 1.600.000 đồng và 100.000 đồng trong tiền tang vật. Nguyễn Hoàng P mang theo 500.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, thắng 650.000 đồng, bị thu giữ trong người 1.150.000 đồng. Nguyễn Thị Phụng E mang theo 200.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, không thắng không thua, bị thu giữ trong người 200.000 đồng. Nguyễn Thị Hồng D mang theo 560.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, thắng được 400.000 đồng, bị thu giữ trong người 960.000 đồng. Nguyễn Thị H mang theo 800.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, không thắng không thua, bị thu giữ trong người 800.000 đồng. Tôn Văn U mang theo 100.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, thua hết 100.000 đồng. Trần Thị Ng mang theo 340.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, thua 150.000 đồng, bị thu giữ trong người 190.000 đồng. Trần Thị Nh mang theo 1.255.000 đồng và sử dụng 455.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, bị thu giữ trong người 1.200.000 đồng và 55.000 đồng làm rơi mất trong quá trình bỏ chạy khi bị bắt quả tang.

Tổng số tiền đánh bạc của các bị cáo là 9.040.000 đồng.

Đối với bị cáo Lê Thị Thúy A, trong quá trình điều tra xác định không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng A đã có hành vi sử dụng phòng trọ của mình cho các con bạc thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài cào binh Ấn Độ để hưởng lợi ích vật chất với tổng số tiền xâu thu được vào ngày 17 tháng 5 năm 2019 là 350.000 đồng và đã bị thu giữ trong tiền tang vật.

Đối với các bị can Nguyễn Hoàng P và Trần Thị Ng trong quá trình điều tra đã bỏ trốn khỏi địa phương. Hiện nay Cơ quan điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương đã ban hành quyết định truy nã.

Vật chứng thu giữ: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; số tiền 9.040.000 đồng; số tiền 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Cà N và 800.000 đồng thu giữ của Trần Thị Nh.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 203/2020/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; các Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Điều 17; Điều 46; Điều 47; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- Các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Thúy A, Nguyễn Thị Hồng D, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Cà N, Trần Thị Nh, Nguyễn Thị Phượng E, Nguyễn Thị Ph, Tôn Văn U phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Thúy A 8 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án phạt tù.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Nh 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án phạt tù được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 29/10/2019 đến 06/11/2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng D 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án phạt tù.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án phạt tù.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cà N 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án phạt tù.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phượng E 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án phạt tù.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ph 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án phạt tù.

- Xử phạt bị cáo Tôn Văn U 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án phạt tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, các bị cáo Nguyễn Thị Hồng D, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Cà N, Trần Thị Nh, Nguyễn Thị Phượng E, Nguyễn Thị Ph và Tôn Văn U có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Các bị cáo kháng cáo xin cho hưởng án treo. Xét thấy, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là không lớn, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có nhân thân tốt. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là nặng, việc áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền là hình phạt chính, với mức hình phạt mỗi bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo Nguyễn Thị Hồng D, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Cà N, Trần Thị Nh, Nguyễn Thị Phụng E, Nguyễn Thị Ph và Tôn Văn U mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được chuyển sang hình phạt tiền để có điều kiện chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của các bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 23 giờ 00 phút ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại phòng trọ của Lê Thị Thúy A thuộc khu phố 1, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Công an phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị Hồng D, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Cà N, Trần Thị Nh, Nguyễn Thị Phụng E, Nguyễn Thị Ph, Tôn Văn U, Nguyễn Hoàng P và Trần Thị Ng đang đánh bạc với hình thức bài cào binh Ấn Độ thắng thua bằng tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng mỗi ván, thu giữ số tiền tại chiếu bạc và trong người các bị cáo dùng để đánh bạc với tổng số tiền 9.040.000 đồng.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các

bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Thị Hồng D, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Cà N, Trần Thị Nh, Nguyễn Thị Phượng E, Nguyễn Thị P và Tôn Văn U, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành nên vai trò đồng phạm ngang nhau. Các bị cáo sử dụng tổng số tiền dùng để đánh bạc là 9.040.000 đồng, các bị cáo nhất thời phạm tội, không lấy tiền thắng do đánh bạc làm động cơ và mục đích phạm tội; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo D, H, N, Nh, P không biết chữ, trình độ học vấn thấp nên có sự hạn chế về nhận thức pháp luật. Do đó, không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tạo điều kiện cho các bị cáo được tự cải tạo, sửa chữa bản thân, làm người có ích cho xã hội, áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ sự răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công tốt, sống có ích. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị chấp nhận kháng cáo của các bị cáo là phù hợp.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Hồng D, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Cà N, Trần Thị Nh, Nguyễn Thị Phượng E, Nguyễn Thị Ph và Tôn Văn U. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 203/2020/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Hồng D, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Cà N, Trần Thị Nh, Nguyễn Thị Phượng E, Nguyễn Thị P và Tôn Văn U phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng D 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cà N 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Thị Nh 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phượng E 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Tôn Văn U 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo không phải nộp.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;	1
- TAND thành phố T;	2
- VKSND thành phố T;	1
- Chi cục THADS thành phố T;	1
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;	1
- Công an thành phố T;	1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;	1
- Bị cáo;	7
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS.	3

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Cao Huy Cường